

Nâng cao vai trò của khu vực hợp tác xã trong thực hiện mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam

PHAN ĐỨC HIẾU
NGUYỄN HỮU THỌ

*B*ài viết làm rõ tính tương đồng giữa vai trò của khu vực hợp tác xã và mục tiêu phát triển bền vững, từ đó đánh giá thực trạng, kiến nghị chính sách nhằm góp phần thực hiện tốt hơn cho cả hai mục tiêu mà Việt Nam đang theo đuổi đó là phát triển khu vực hợp tác xã và phát triển bền vững.

Từ khóa: hợp tác xã, vai trò của hợp tác xã, phát triển bền vững.

1. Giới thiệu

Từ khi chính thức ban hành Định hướng chiến lược phát triển bền vững (PTBV) vào năm 2004 (Quyết định số 153/2004/QĐ-TTg) đến nay, Việt Nam đã từng bước đạt được một số kết quả quan trọng trong mục tiêu PTBV như mức sống dân cư ngày được cải thiện, xóa bỏ tình trạng nghèo cùng cực và thiếu đói, lao động việc làm, bình đẳng giới và chất lượng môi trường ngày càng được cải thiện (Chính phủ, 2016). Tuy đã đạt được những kết quả nhất định, nhưng PTBV là một quá trình dài, cần phải có sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và các chủ thể trong nền kinh tế.

Khu vực hợp tác xã (HTX) là một trong những chủ thể quan trọng trong nền kinh tế, đặc biệt là nền kinh tế còn phụ thuộc nhiều vào sản xuất nông nghiệp và khu vực hộ gia đình như Việt Nam. Tính đến thời điểm năm 2016, Việt Nam mới có khoảng 19.216 HTX, sau 3 năm số lượng HTX chỉ tăng được 0,9% (Bộ Kế hoạch và đầu tư, 2016). Trong giai đoạn tới, Việt Nam rất cần phải phát triển khu vực HTX cũng như thực hiện mục tiêu PTBV.

2. Tổng quan vấn đề và phương pháp nghiên cứu

2.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

Hiện nay đã có nhiều nghiên cứu đánh giá về vai trò của HTX cũng như nghiên cứu về

PTBV ở Việt Nam. Về vai trò của HTX: trong nghiên cứu về ứng dụng, chuyển giao công nghệ bảo quản trái cây phù hợp với mô hình HTX khu vực các tỉnh Đông Bắc Bộ, Viện Phát triển kinh tế hợp tác (2016) đã phản ánh rõ được vai trò của HTX trong việc làm tăng hiệu quả kinh tế. Tuy nhiên, trong nghiên cứu chưa đề cập đến vai trò của HTX dưới góc độ xã hội và môi trường. Trong nghiên cứu về vai trò kép của HTX và vị trí của nó trong không gian xã hội của Võ Thị Kim Sa (2012) và nghiên cứu về vai trò và giải pháp nâng cao vai trò của HTX đối với xã viên trong nông nghiệp, nông thôn ở Việt Nam của Chu Tiến Quang (2012), cả hai tác giả đã phân tích được khá rõ về vai trò của HTX trong phát triển kinh tế và xã hội và những ngộ nhận về vai trò của HTX trong xã hội hiện nay. Tuy nhiên, trong hai nghiên cứu này vẫn chưa đánh giá được vai trò của HTX trong lĩnh vực môi trường, cũng như chưa gắn vai trò của HTX vào mục tiêu PTBV ở Việt Nam. Về phát triển bền vững: trong nghiên cứu, chính sách nông, lâm nghiệp và thủy sản trong quá trình đổi mới ở Việt Nam dưới giác độ phát triển bền vững, Nguyễn Xuân Trình và cộng sự (2007) đã chỉ ra được nội hàm, ý nghĩa của PTBV, nhưng

Phan Đức Hiếu, Nguyễn Hữu Thọ, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương.

chưa chỉ ra được vai trò của chủ thể là HTX cũng như khuôn khổ của mục tiêu PTBV ở Việt Nam. Trong nghiên cứu về phát triển bền vững ở Việt Nam, Vũ Văn Hiền (2013) đã khái quát được nội hàm và một số kết quả đạt được trong mục tiêu PTBV ở Việt Nam. Tuy nhiên, tác giả chưa đề cập đến vai trò của từng chủ thể trong đó có HTX để thực hiện mục tiêu PTBV. Như vậy, phần lớn trong các nghiên cứu của các tác giả mới đề cập đến vai trò của HTX, đến mục tiêu PTBV ở Việt Nam một cách đơn lẻ, mà chưa nghiên cứu phản ánh được mối quan hệ và vai trò của HTX trong thực hiện mục tiêu PTBV ở Việt Nam.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong nghiên cứu này là phương pháp thống kê mô tả và thống kê so sánh. Nguồn thông tin, số liệu sử dụng trong nghiên cứu là nguồn thông tin thứ cấp được thu thập từ cơ sở dữ liệu, các báo cáo, bài báo có liên quan đến HTX và PTBV ở Việt Nam của một số tổ

chức, cá nhân trong và ngoài nước như Bộ Kế hoạch và đầu tư, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã quốc tế.

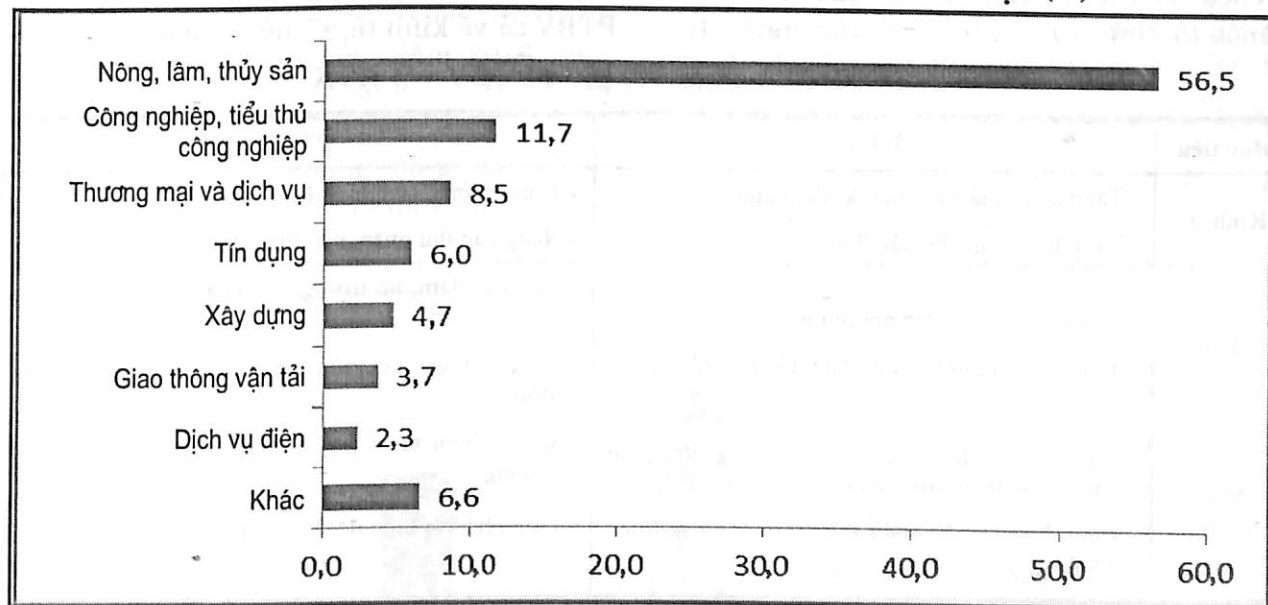
3. Kết quả và thảo luận

3.1. Khu vực hợp tác xã và mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam

3.1.1. Khu vực hợp tác xã ở Việt Nam

Hợp tác xã là một chủ thể được hình thành và phát triển khá lâu ở Việt Nam. Đến thời điểm năm 2016, cả nước có khoảng 19.216 HTX với khoảng 6 triệu thành viên tham gia. HTX được hình thành trong nhiều lĩnh vực khác nhau như: sản xuất nông nghiệp (nông, lâm và thủy sản), công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, thương mại, xây dựng, giao thông vận tải; trong đó, HTX trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp là đa số, chiếm khoảng 56,5% (hình 1). Trong giai đoạn vừa qua, số lượng HTX tăng rất chậm, sau 3 năm, kể từ khi Luật Hợp tác xã năm 2012 được ban hành, số lượng HTX trong cả nước mới tăng được 0,9% (Bộ Kế hoạch và đầu tư, 2016).

HÌNH 1: Cơ cấu HTX ở Việt Nam phân theo lĩnh vực (%)



Nguồn: Bộ Kế hoạch và đầu tư (2016).

3.1.2. Mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam

Theo Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12/4/2012, giai đoạn 2011 - 2020, mục tiêu cơ bản của PTBV ở Việt Nam là:

- Về kinh tế: bảo đảm ổn định và tăng trưởng kinh tế, nâng cao hiệu quả nền kinh tế; đẩy mạnh áp dụng rộng rãi sản xuất sạch hơn; đảm bảo an ninh lương thực, phát triển

nông nghiệp và nông thôn bền vững; nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nông dân; đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong sản xuất.

- Về xã hội: đẩy mạnh công tác giảm nghèo, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho người dân; giảm thiểu tác động tiêu cực của kinh tế lên xã hội; đẩy mạnh các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ người nghèo; ổn định quy mô và cải thiện chất lượng dân số; phát triển văn hóa hài hòa với phát triển kinh tế; xây dựng và củng cố vững chắc nông thôn theo các tiêu chí của nông thôn mới.

- Về môi trường: giảm thiểu tác động tiêu cực của hoạt động kinh tế đến môi trường; khai thác hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên, thiên nhiên; phòng ngừa, kiểm soát và khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường; hạn chế tác hại của thiên tai, chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, nhất là nước biển dâng.

3.1.3. Tính tương đồng giữa mục tiêu của HTX với mục tiêu PTBV

Theo Liên minh Hợp tác xã quốc tế, HTX là một tổ chức tự chủ của những người tự

nguyện liên kết lại với nhau để đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng về kinh tế, xã hội và văn hóa (ICA, 2015). Qua đó cho thấy, vai trò của HTX có tính tương đồng cao với mục tiêu của PTBV (bảng 1), cụ thể:

- Về mặt kinh tế: vai trò của HTX là làm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh và thu nhập cho các thành viên. Trong khi, mục tiêu của PTBV là tăng trưởng, nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống nhân dân.

- Về xã hội: vai trò của HTX là tạo việc làm, tăng tính kết nối trong cộng đồng để hỗ trợ lẫn nhau cùng phát triển. Trong khi, mục tiêu của PTBV là tạo việc làm, là tăng sự gắn kết giữa vùng thành thị và nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

- Về môi trường: vai trò của HTX là tăng tính hỗ trợ lẫn nhau trong việc giảm thiểu tác hại của thiên nhiên. Trong khi mục tiêu của PTBV là tăng khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

Chính vì tính tương đồng này, khi giải quyết tốt được vấn đề về HTX sẽ góp phần rất lớn đến thực hiện thành công mục tiêu PTBV cả về kinh tế, xã hội và môi trường.

BẢNG 1: Mối quan hệ giữa PTBV với HTX

Mục tiêu	HTX	PTBV
Kinh tế	- Tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh - Tăng thu nhập cho các thành viên	- Tăng trưởng kinh tế, hiệu quả vốn đầu tư - Nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nông dân
Xã hội	- Tạo việc làm, hỗ trợ người nghèo - Tăng tính kết nối trong cộng đồng	- Tạo việc làm, hỗ trợ người nghèo, vùng sâu, vùng xa - Tăng tính gắn kết giữa các quốc gia, giữa các cộng đồng
Môi trường	- Cung cấp dịch vụ xử lý môi trường, thu gom rác từ các hoạt động kinh tế, sinh kế - Cùng hợp tác để giảm thiểu tác động từ thiên nhiên	- Giảm thiểu tác động từ kinh tế, xã hội đến môi trường - Ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng

Nguồn: Tổng hợp từ Quyết định số 432/QĐ-TT ngày 12-4-2012 và ICA (2015).

3.2. Thực tế đóng góp của khu vực hợp tác xã cho mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam

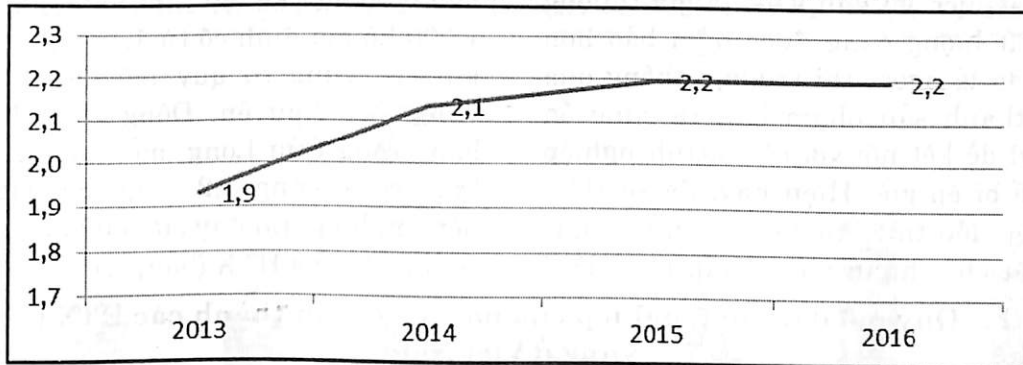
3.2.1. Về mục tiêu kinh tế

Doanh thu bình quân của một HTX năm 2016 đạt 3.464 triệu đồng/HTX, tăng 23,1% so với năm 2013. Doanh thu tăng nên lãi bình quân của một HTX cũng tăng. Năm

2016 lãi trung bình của một HTX là 225,6 triệu đồng, tăng 15,9% so với năm 2013 (Bộ Kế hoạch và đầu tư, 2016). Sự tăng về lãi từ hoạt động sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ của HTX phần nào đã đáp ứng được nguyện vọng của các thành viên khi tham gia HTX. Nếu nhìn tổng thể nền kinh tế, khu vực HTX đã có đóng góp cho GDP, tuy

nhiên do khu vực HTX còn rất nhỏ nên mức đóng góp cho nền kinh tế còn ít. Tỷ lệ đóng góp của khu vực HTX cho GDP năm 2013 mới đạt 1,9%, đến năm 2016 tăng đạt 2,2%, tăng 0,3 điểm phần trăm (hình 2). Như vậy, khu vực HTX đã có đóng góp vào mục tiêu PTBV ở Việt Nam về mặt kinh tế, nhưng chưa nhiều.

HÌNH 2: Tỷ trọng đóng góp của HTX trong GDP (%)



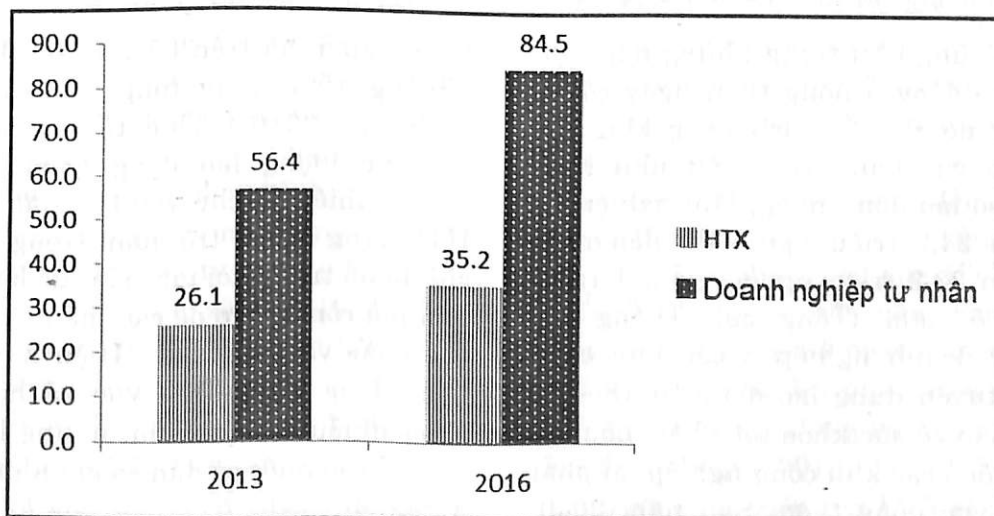
Nguồn: Bộ Kế hoạch và đầu tư (2016).

3.2.2. Về mục tiêu xã hội

Khu vực HTX đã có những đóng góp cho thực hiện mục tiêu PTBV ở Việt Nam về mặt xã hội, như tạo công ăn việc làm, tăng tính liên kết trong xã hội. Năm 2016, khu vực HTX đã tạo cho khoảng 1,2 triệu lao động có việc làm; thu nhập bình quân của mỗi lao động đạt khoảng 35,2 triệu/năm (hình 3), mức thu nhập này đã tăng khoảng

34,9% so với năm 2013 (Bộ Kế hoạch và đầu tư, 2016). Tuy nhiên, nếu so với khu vực doanh nghiệp, thu nhập của lao động trong khu vực HTX vẫn thấp và chậm được cải thiện hơn. Thu nhập trung bình của lao động trong khu vực doanh nghiệp năm 2016 là 84,5 triệu đồng/người, cao gấp 2,5 lần so với khu vực HTX, sau 3 năm tăng tới 49,2% (Bộ Kế hoạch và đầu tư, 2017).

HÌNH 3: Thu nhập của lao động trong khu vực HTX (triệu/người/năm)



Nguồn: Bộ Kế hoạch và đầu tư (2016).

Hiện nay, chủ thể sản xuất và kinh doanh phần lớn là hộ gia đình nên quy mô nhỏ, hiệu quả thấp, nhất là trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh các hộ thường có xu hướng liên kết với nhau, trong đó có hình thức liên kết thông qua HTX. Khi là thành viên HTX, các hộ sẽ có cơ hội tốt hơn để trao đổi kinh nghiệm và khoa học kỹ thuật mới; được HTX cung cấp các dịch vụ đầu vào với giá thường rẻ hơn, chất lượng cũng được đảm bảo hơn khi mua đơn lẻ ngoài thị trường; thông qua HTX, giá thành sản phẩm bán ra cũng ổn định hơn vì dễ kết nối với các doanh nghiệp và hạn chế bị ép giá. Hiện nay, đa số HTX nông nghiệp đều thực hiện các dịch vụ phục vụ sản xuất cho thành viên, thấp nhất là 3

và nhiều nhất là 16 dịch vụ (Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 2016). Quy mô sản xuất càng nhỏ thì nhu cầu hình thành các HTX càng nhiều; điều này thấy rất rõ trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Tại các vùng đồng bằng sông Hồng, trung du miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, mỗi hộ gia đình trung bình chỉ có khoảng từ 0,5 - 0,8 ha đất sản xuất nông nghiệp (chưa kể đất lâm nghiệp), tại đây, cứ 1.000 hộ gia đình có từ 1,1 - 2,4 HTX. Trong khi các vùng có quy mô đất lớn hơn như vùng Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long, mỗi hộ gia đình trung bình có khoảng 1,2 - 2,6 ha đất sản xuất nông nghiệp, tại đây cứ 1000 hộ gia đình mới có từ 0,3 - 0,9 HTX (bảng 2).

BẢNG 2: Quy mô đất nông nghiệp của hộ và sự hình thành các HTX tại một số vùng ở Việt Nam

TT	Vùng	Diện tích đất nông nghiệp trung bình của một hộ gia đình (ha)	Số lượng HTX trên 1000 hộ nông nghiệp (HTX)
1	Đồng bằng sông Hồng	0,5	2,4
2	Trung du miền núi phía Bắc	0,8	1,1
3	Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung	0,8	1,2
4	Tây Nguyên	2,1	0,3
5	Đông Nam Bộ	2,6	0,9
6	Đồng bằng sông Cửu Long	1,2	0,5

Nguồn: Tổng cục Thống kê (2016b) và Liên minh HTX Việt Nam (2015).

Hiện nay cũng như trong những năm tới, lực lượng lao động ở nông thôn ngày có xu hướng giảm do chuyển dịch sang khu vực công nghiệp và thành thị. Nếu như năm 2010, tổng số lao động nông, lâm nghiệp và thủy sản là 24,2 triệu người thì đến năm 2015 chỉ còn 23,2 triệu người, giảm 1 triệu người sau 5 năm (Tổng cục Thống kê, 2016a). Các doanh nghiệp ở các khu công nghiệp chỉ tuyển dụng lao động từ 18 - 35 tuổi (giai đoạn có sức khỏe tốt nhất) nên lao động quá tuổi ở các khu công nghiệp lại phải trở về khu vực nông thôn. Sau năm 2040, Việt Nam hết thời kỳ "cơ cấu dân số vàng",

tỷ lệ người già trên 65 tuổi sẽ nhiều, chiếm khoảng 19% trong tổng dân số (Tổng cục Thống kê, 2016c). Thực tế này đã và sẽ làm cho lực lượng lao động trong nông thôn không nhiều và chủ yếu là người già. Vì thế, HTX càng có vai trò quan trọng hơn, không chỉ để hỗ trợ người già tiếp tục làm việc hiệu quả mà còn hỗ trợ để các thành viên khỏe về thể chất và tinh thần. Hiện nay, các HTX hoạt động trong lĩnh vực xã hội, văn hóa chưa nhiều ở Việt Nam, nhưng lại rất phát triển ở các nước có dân số già như Nhật Bản, Xingapo.

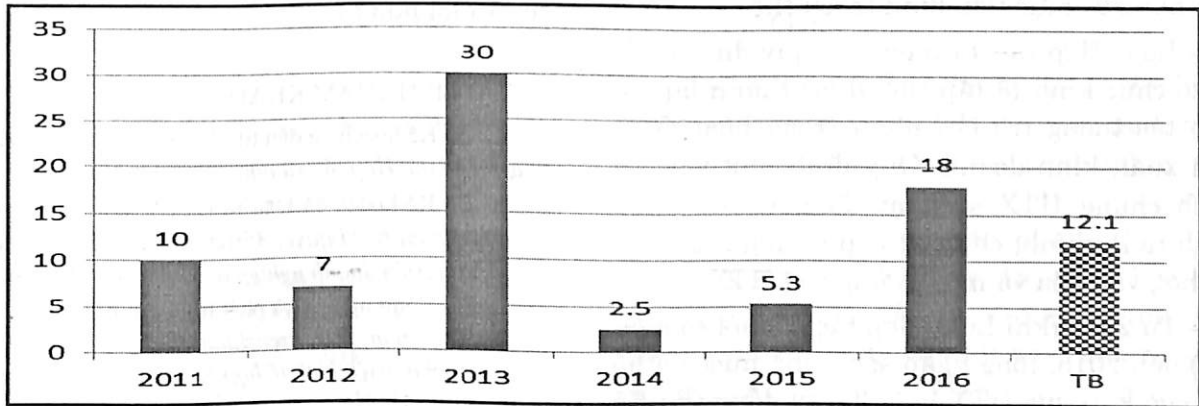
3.2.3. Về mục tiêu môi trường

Một số địa phương đã hình thành các HTX chuyên hoạt động trong lĩnh vực môi trường như thu gom, xử lý rác thải, vệ sinh công cộng. Năm 2015, cả nước có 319 HTX hoạt động trong lĩnh vực môi trường, chiếm 1,7% trong tổng số HTX trong cả nước (Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, 2015).

Biến đổi khí hậu, nước biển dâng và các hiện tượng bất lợi của thiên nhiên đã làm

ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống và sản xuất của người dân. Từ năm 2011 đến năm 2016, tổng thiệt hại về vật chất do thiên tai gây ra cho Việt Nam trung bình khoảng 12,1 nghìn tỷ đồng/năm, có năm lên đến 30 nghìn tỷ đồng (hình 4). Phát triển HTX để các hộ dân hỗ trợ lẫn nhau trong việc thích ứng, đối phó với thiên tai về cả vật chất và tinh thần.

HÌNH 4: Tổng thiệt hại do thiên tai gây ra ở Việt Nam (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội hàng năm của Tổng cục Thống kê.

4. Những hạn chế và một số khuyến nghị chính sách

4.1. Những hạn chế và nguyên nhân

(1) Sự phát triển của khu vực HTX còn chậm

Theo quan điểm của Liên minh Hợp tác xã quốc tế, mục tiêu phát triển của khu vực HTX có sự tương đồng rất lớn với mục tiêu của PTBV ở Việt Nam, tất cả đều lấy con người làm trung tâm, đều phát triển để đạt cả mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường. Tuy nhiên, sự phát triển của khu vực HTX hiện nay chưa được như mong muốn, còn rất chậm. Các nguyên nhân điển hình như:

- Luật Hợp tác xã hiện nay đang quy định HTX là một tổ chức có tư cách pháp nhân. Theo Liên minh Hợp tác xã quốc tế, HTX chỉ là tổ chức tự chủ, tự nguyện liên kết lại với nhau giữa các thành viên. Theo quan điểm của Liên minh Hợp tác xã quốc tế thì tính ràng buộc của HTX nhẹ nhàng hơn, việc thành lập và giải thể HTX thuận lợi hơn so với một HTX có tư cách pháp nhân.

- Luật Hợp tác xã hiện nay đang coi HTX là một tổ chức có cơ cấu tổ chức hết sức chặt chẽ; HTX có hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, giám đốc, ban kiểm soát, kiểm soát viên (như một doanh nghiệp); thành lập HTX phải chuẩn bị nhiều thủ tục, trong đó có việc phải lên phòng Tài chính Kế hoạch của huyện để đăng ký. Trong khi các thành viên của HTX chủ yếu là hộ gia đình nông dân nên tính khuôn phép, tính quy củ như một doanh nghiệp là không hợp với họ.

- Nhận thức và tuyên truyền về HTX còn hạn chế. Một số cơ quan quản lý nhà nước chưa thực sự quan tâm đến HTX; chính quyền địa phương nhiều nơi vẫn chưa thấy rõ vai trò và sự đóng góp của HTX trong phát triển kinh tế-xã hội nên công tác tuyên truyền, xây dựng kế hoạch, triển khai chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển HTX còn hạn chế, nhiều nơi chỉ dừng lại ở chủ trương Bộ Kế hoạch và đầu tư, (2016).

(2) Sự phát triển của HTX còn bị thiên lệch về mục tiêu kinh tế

Trong mục tiêu PTBV của Việt Nam là kết hợp hài hòa giữa ba trụ cột là kinh tế, xã hội và môi trường. Tuy nhiên, phần lớn các HTX hiện nay ở Việt Nam đều hình thành và hoạt động chỉ vì mục tiêu kinh tế. Sự phát triển thiên lệch này làm giảm mất vai trò xã hội, văn hóa và môi trường của HTX. Nguyên nhân chính của sự phát triển thiên lệch này là do khuôn khổ pháp luật và sự hỗ trợ của Nhà nước cho HTX trong giai đoạn vừa qua còn nặng về mục tiêu kinh tế, cụ thể:

- Luật Hợp tác xã hiện nay quy định HTX là tổ chức kinh tế tập thể, được thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Quy định như vậy, vô hình chung HTX sẽ hoạt động vì mục tiêu kinh tế là chính; chưa đề cập rõ đến mục tiêu xã hội, văn hóa và môi trường của HTX.

- Từ 2013 (khi Luật Hợp tác xã mới có hiệu lực) đến 2016, tổng ngân sách nhà nước đã hỗ trợ cho khu vực HTX là 3.050 tỷ đồng (Bộ Kế hoạch và đầu tư, 2016). Tổng ngân sách này được hỗ trợ thông qua 11 nhóm chính sách như: hỗ trợ vốn, ưu đãi thuế, hỗ trợ chế biến sản phẩm, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường. Các nhóm chính sách hỗ trợ này đều hướng cho HTX phát triển vì mục tiêu kinh tế, chưa thấy rõ sự ưu tiên cho mục tiêu xã hội, văn hóa và môi trường.

4.2. Một số khuyến nghị chính sách

Nhằm góp phần thúc đẩy phát triển khu vực HTX nói chung, phát triển HTX góp thực hiện mục tiêu PTBV nói riêng, trong giai đoạn tới, kiến nghị Chính phủ và các bộ, ngành điều chỉnh một số vấn đề sau:

- *Về khuôn khổ pháp luật:* cần sửa lại Luật Hợp tác xã để điều chỉnh lại quan niệm về HTX sao cho HTX hình thành và phát triển đồng bộ cả 3 vai trò đó là về mục tiêu kinh tế, xã hội (văn hóa) và môi trường; để các thủ tục thành lập HTX thuận lợi hơn; cơ cấu tổ chức của HTX đơn giản hơn, hợp với sự hiểu biết và năng lực của hộ gia đình nông dân hơn.

- *Về sự hỗ trợ:* cần tăng cường sự hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho khu vực

HTX. Trong quá trình hỗ trợ, cần điều chỉnh lại để cho HTX phát triển đồng bộ cả 3 vai trò là phát triển mục tiêu kinh tế, xã hội (văn hóa) và bảo vệ môi trường.

- *Về nhận thức và tuyên truyền:* cần nâng cao nhận thức về HTX, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm việc trong lĩnh vực HTX; tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền để các hộ gia đình hiểu về vai trò của HTX, giúp họ thành lập HTX một cách thuận lợi hơn./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Kế hoạch và đầu tư (2016), *Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012*, Hà Nội.
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2017), *Báo cáo sơ kết một năm thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020*, Hà Nội.
3. Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (2016), *Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Luật Hợp tác xã và nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế hợp tác năm 2016 trong lĩnh vực nông nghiệp*, Hà Nội.
4. Chính phủ (2016), *Báo cáo quốc gia kết quả 15 năm thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ của Việt Nam*, Hà Nội.
5. International Co-operative Alliance - ICA (2015), *Guidance Notes to the Co-operative Principles*.
6. Nguyễn Xuân Trình, Chu Tiến Quang và Nguyễn Hữu Thọ (2007), Chính sách nông, lâm nghiệp và thủy sản trong quá trình đổi mới ở Việt Nam dưới góc độ phát triển bền vững, *Tạp chí Quản lý kinh tế* (số 14), tr. 44 - 56.
7. Tổng cục Thống kê (2016a), *Niên giám thống kê năm 2015*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
8. Tổng cục Thống kê (2016b), *Báo cáo tóm tắt tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016*, Hà Nội.
9. Tổng cục Thống kê (2016c), *Dự báo dân số Việt Nam 2014 - 2049*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
10. United Nations - UN (2002), *Report of the World Summit on Sustainable development*, Johannesburg, South Africa.
11. Viện Phát triển kinh tế hợp tác (2016), *Ứng dụng, chuyển giao công nghệ bảo quản trái cây phù hợp với mô hình hợp tác xã khu vực các tỉnh Đông Bắc Bộ* (Đề tài khoa học cấp bộ), Hà Nội.
12. Võ Thị Kim Sa (2012), Vai trò kép của HTX và vị trí của nó trong không gian xã hội, *Tạp chí Xã hội học*, số 3, tr. 69 - 82.
13. Vũ Văn Hiến (2013), Phát triển bền vững ở Việt Nam, *Tạp chí Cộng sản*, số 852, tr. 48 - 52.